

TIẾT IV

CUỘC ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP TỜ BÁO “PHƯỢNG HOÀNG” VÀ TÌNH HÌNH ÁN ĐỘ

Bức Thư Số 77

Nhận được ở Madras, tháng ba năm 1883.

Xin con hãy chuyển cho Đại tá Gordon thiện cảm và sự quý mến thân hữu của ta. Ông ta quả thật là một người bạn trung thành và một đồng minh đáng tin cậy. Con hãy bảo ông rằng cho dù đã nhân nhượng hết những động cơ thúc đẩy khiến ông vẫn khiêm tốn một cách lặng lẽ, thì ta vẫn tin rằng ông có thể làm được nhiều điều tốt đẹp qua cách thức mộc mạc của chính mình. Thật sự cần có một Chi bộ ở Howrah và chỉ một mình ông thôi cũng có thể tạo ra được hạt nhân của nó. Tại sao lại không thể làm ? Ông ta không màng tới Sở Dân sự và bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng dẹp bỏ nó. Nhưng điều này ta không cần thiết chừng nào mà nó còn tồn tại, ban cho ông một sức mạnh và thẩm quyền đối với một số hội viên bản xứ mà bằng không thì ông ắt không thể có được. Vậy thì dù sao đi nữa, ông cũng phải được đưa tới Simla và sẽ có nhiều thời giờ “rỗi rảnh”. Tại sao lại không dùng những cơ hội này để chinh đôn lại *Hội Thông Thiên Học Chiết trung* và *Chi bộ Hi Mã Lạp Sơn* – dĩ nhiên là theo khả năng chính thức của ông ta, với vai trò là một thành viên của Ủy ban chấp hành và Hội phó của *Hội Thông Thiên Học Chiết trung*. Ta đã ra lệnh cho Olcott gửi ông một văn kiện chính thức với nội dung như thế và chính ta đã viết huấn lệnh cho ông. Ta đang nôn nóng đi dời “Hội Thông Thiên Học Chiết trung” *Anh Ấn* về Calcutta và ra lệnh loan báo trên báo chí Tổng Hành Dinh của nó (mặc dù đây chỉ là danh nghĩa trong một thời gian) cho đến nay nó đã được xác lập ở vùng thủ đô, các hội viên bản xứ của Hội Thông Thiên Học Chiết trung được sáp nhập vào *Chi bộ Hi Mã Lạp Sơn* có kèm theo một chương thông báo cho tất cả những người gia nhập Chi bộ *Anh Ấn* biết rằng trong trường hợp con vắng mặt thì họ phải nghe lời Đại tá W. Gordon tức là Quyền Hội trưởng thay thế cho con. Một số người bẩm sinh đã có tài về ngoại giao và mưu đồ vận động hành lang: ta có phần nghĩ rằng điều này không thuộc phạm vi đặc biệt của ta. Và lại, ta tin vào sự dàn xếp được dự tính để cản trở những hậu quả tai hại do âm mưu của ông Hume cố gắng làm cho Hội Thông Thiên Học Chiết trung chết đi để rồi đem chôn nó; như vậy chúng tỏ với những người hữu quan rằng ông chính là người Sáng lập ra nó và Bảo tồn nó cho nên việc ông về hưu ắt là hồi chuông báo tử của nó. Xin cảm ơn bức thư của Đại tá G.

Ngày 30 cũng tốt như bất kỳ ngày nào khác sau ngày 27. Không đâu, một Chi bộ ở Madras không hoàn toàn cần thiết ngay từ đầu. Nhưng lẽ dĩ nhiên là nếu Madras cung cấp phần hùn lớn nhất cho ngân quỹ, thì nó ắt phải được ưu tiên sau Calcutta. Chừng nào mà chưa đủ tiền thì việc ấn định ngày tháng thật là hoài công. Một khi đã lập nên tờ báo của chúng ta rồi, thì ta ắt sẽ chẳng bao giờ vướng bận thêm một lần nữa với bất kỳ việc kinh doanh thể tục nào khác. Đúng vậy, ta quả thật có lo âu và bức mình; nhưng điều này ắt phải được trông mong như vậy, và không con cá nào đi lang thang trên bờ sông bên ngoài đất dụng võ của mình lại được

phép phàn nàn là đau lưng. Bây giờ chúng ta đã gần đạt tới cứu cánh theo cách này hoặc theo cách khác; và một khi mà ta đã nhảy ngược trở lại vào trong cái đợt sóng trong suốt như pha lê thì ít có người nào sẽ có được cơ may trông thấy ta xuất hiện trở lại. Loài người không phải lúc nào cũng giống như bề ngoài của họ và ta đã đánh mất nhiều sự lạc quan của mình trong chuyện lộn xộn vừa qua. Ở đâu đó, nhân loại được gọi là bài thơ sáng tạo, còn phụ nữ được gọi là bài thơ thể tục. Khi người đàn bà không phải là một thiên thần thì bà ta ắt phải là mụ la sát. Chính với khả năng của mụ la sát mà ta đã từng gặp bà ấy trên đường đi khi các vị Đại vương và các Zemindar hoàn toàn sẵn lòng giải ngân những ngân quỹ cần thiết. Được thôi, chuyện lộn xộn vẫn còn đang hoành hành và chúng ta còn có thể thắng trận một cách oanh liệt.

Thân ái,

K. H.

Bức Thư Số 78

Bạn thân mến, sau khi chính ta đã khỏi sự thì con đừng buộc tội ta là thờ ơ hoặc lãng quên sự đầu tư nhỏ bé của mình. Người ta không hề tham vấn Đức Văn Minh Đại Đế hằng ngày về những vấn đề “trần tục” như thế và ta xin gửi lời tạ lỗi vì sự trì hoãn không thể tránh được này.

Và giờ đây, ta được vị thượng cấp kính mến của mình cho phép truyền đạt lại với con một Giác thư về những quan điểm và ý tưởng của Ngài đối với cơ may và vận mệnh của một tài liệu nào đó mà người ta đã nhờ tới sức *tiên tri* của ngài để giúp dùm cho người bạn khốn khổ của con và là kẻ phụng sự ngài. Khi xếp đặt chúng lại cho có thứ tự theo kiểu doanh nghiệp, thì ta đã lưu ý thấy quan điểm của ngài như sau:

I. Việc lập nên một tờ báo mới thuộc loại mà ta mô tả là đáng mong muốn và rất khả thi nếu có được nỗ lực thích đáng.

II. Nỗ lực đó phải được thực hiện bởi những người bạn của con trên thế giới cũng như mọi nhà Thông Thiên Học Ấn Độ vốn toàn tâm toàn ý với phúc lợi của quê hương và không sợ tiêu tốn năng lực và thời gian của mình. Nó phải được thực hiện bởi *những người bên ngoài* nghĩa là những người không chính thức và mãi mãi thuộc về Dòng tu của chúng ta, chẳng hạn như chính chúng ta.

III. Nói chung thì chúng ta có thể điều khiển và dẫn dắt những nỗ lực của họ cùng với phong trào. Mặc dù đã tách rời khỏi thế giới hành động của con, nhưng chúng ta vẫn chưa hoàn toàn đoạn tuyệt với nó chừng nào mà Hội Thông Thiên Học vẫn còn tồn tại. Vì thế cho nên, trong khi chúng ta không thể khai trương nó một cách công khai cho mọi nhà Thông Thiên Học và những kẻ hữu quan biết được, thì chúng ta vẫn có thể và ắt giúp đỡ cho cuộc kinh doanh này trong chừng mực nào còn khả thi. Thật vậy, chúng ta đã bắt đầu làm như thế. Hơn nữa, chúng ta còn được phép tưởng thưởng cho những người nào giúp phần hữu hiệu nhất để thực hiện ý tưởng vĩ đại này (rốt cuộc nó hứa hẹn là sẽ thay đổi được vận mệnh của trọn một quốc gia nếu được chỉ đạo bởi một người giống như con).

IV. Khi đề nghị với những nhà tư bản, nhất là những nhà tư sản dân tộc, cái sự rủi ro (họ rất có thể nghĩ như vậy) khi huy động một số tiền lớn như thế, thì con nên đưa ra cho họ thấy những lý do đặc biệt hấp dẫn họ. Vì vậy, chúng ta có ý kiến rằng con nên đòi hỏi được bồi

thường nhiều hơn mức mà hiện nay con nhận được, cho tới khi những nỗ lực của con đã khiến cho tờ báo thành công rõ rệt - đây là một điều *ắt phải* và *sẽ* xảy ra, nếu ta không đến nỗi vô tích sự. Vậy thì trong một thời gian nào đó doanh vụ này nên được tước bỏ hết mọi đặc điểm dễ bị phản đối dưới mắt các cổ đông tương lai. Giờ đây người ta có thể đầu tư vốn dưới nhiều dạng khác nhau sao cho kiếm được một số tiền lời kha khá mà rất ít hoặc không có gì nguy hiểm. Nhưng đối với một kẻ đầu tư bình thường thì có nhiều sự rủi ro khi lập nên một tờ báo mới với chi phí cao mà nó chỉ ủng hộ cho bên quyền lợi của người bản địa, đây là những trường hợp rất thường xảy ra bất công. (Ta khó lòng có thể chứng minh cho con thấy điều này trong những trường hợp bình thường, nhưng ta sẽ làm được điều đó); điều này luôn luôn xảy ra khi một xứ sở bị những nhà xâm lăng nước ngoài chiếm đóng. Xét về nước Ấn Độ, các trường hợp này có khuynh hướng còn tăng lên gấp bội, khi dần dần có sự gia nhập của các viên chức xuất thân từ giai cấp hạ lưu do có hệ thống bổ nhiệm cạnh tranh nhau, và sự va chạm càng tăng lên do có sự bất mãn ích kỷ đối với việc thu nhận những người bản xứ vào Sở Dân sự. Vì vậy đối với các nhà tư bản, con nên đưa ra lý lẽ hấp dẫn là con sẽ lao động một cách bất vị kỷ và cũng lãnh lương bằng mức mà con đang nhận hiện nay – để khiến cho công cuộc đầu tư của họ thông thường là dễ có lời hơn – và con chỉ đòi được chia lời (theo như chính con đã phác họa với chút ít thay đổi) khi cuộc kinh doanh đã bắt đầu có lời. Ta sẵn lòng hiến mình để bảo lãnh cho việc này được xúc tiến mau lẹ.

V. Vì vậy ta cũng gợi ý giống như ý kiến của Đức Văn Minh Đại Đế, theo đó con nên đề nghị chấp nhận một mức lương tháng thấp nhất mà con có đề cập tới (với mức chi tiêu cá nhân cần thiết và thông thường để đi công tác xa khi nào cần làm việc cho tờ báo) cho tới khi tiền vốn đã đẻ ra được một mức lời là 8%. Nếu mức lời từ 8 tới 12% thì con sẽ được chia lời $\frac{1}{4}$. Nếu mức lời vượt quá 12% thì con sẽ được chia lời một nửa.

VI. Con nên hoàn toàn kiểm soát được tờ báo với một số điều kiện bảo đảm là cái đặc quyền đó sẽ không được truyền thừa cho một người kế vị mà không có sự đồng ý của đa số người đã góp vốn để sở hữu doanh nghiệp này. Nó cần phải ngưng lại khi người ta thấy hiển nhiên là tờ báo đã được sử dụng để chống lại quyền lợi của những người mà nó đã được thành lập để bênh vực quyền lợi của họ. Nếu không có sự dè dặt như thế thì Đức Văn Minh Đại Đế kính mến và *chính ta* đều nghĩ rằng những thành kiến thâm căn cố đế và những mối nghi ngờ ắt khiến cho những nhà tư sản dân tộc - nhất là *các vị* đại vương – sẽ do dự, không phải vì e sợ những sự rủi ro lớn lao trong việc thực hiện cuộc kinh doanh này mà do nghi ngờ về khả năng thành công của nó. Toàn thể cộng đồng Âu châu và nước Anh, giờ đây phải chịu cái ý kiến của người trong nước về những lỗi lầm trong thương mại của những gia tộc bất lương trước kia đã làm mất niềm tin của những nhà tư bản; và có nhiều vị Đại vương giờ đây theo gót sự trầm tư ủ dột dưới hình thức xa lánh mọi người của ngài Ashley Eden, ông đã bước ra khỏi nơi đó với một túi đầy những lời hứa hẹn chẳng bao giờ được thực hiện, còn túi bên kia chất đầy những sự hoài niệm về vô số đồng rupi đã được vay mượn của những người bạn là các vị đại vương và chẳng bao giờ hoàn trả lại cho họ. Đồng thời những điều kiện này phải được bố trí sao cho *cũng bảo vệ được quyền lợi của con nữa*. Về phần con, nên đưa ra một số đề nghị, dĩ nhiên là tự phát, trung cầu việc đôi khi giám định sổ sách vào lúc hợp lý để kiểm nghiệm lại những tài khoản đã được hoàn lại vì tất cả những người làm việc cho con không phải ai cũng bảo đảm được sự liêm khiết như cá nhân con. Nhưng điều này không được làm giảm thẩm quyền của con đối với việc quản lý tờ báo về mọi bộ phận.

VII. Tốt hơn là nên trả trọn vẹn phần vốn trước khi khai trương tờ báo, vì luôn luôn là khó chịu và rắc rối khi ta phải ưu tiên qui định những sự lỗ lã sơ khởi. Nhưng người ta cần qui định rằng phải có một số khá nhiều được ký thác để lấy lời và nên tạo ra một quỹ khấu hao trích từ lợi nhuận của tờ báo để cung ứng cho bất kỳ trường hợp khẩn cấp nào mà không ai tiên đoán được. Thỉnh thoảng phải phân phối phần vốn còn dư cũng như là phần lợi nhuận.

VIII. Những hợp đồng thông dụng và những văn kiện hợp doanh phải được thực hiện ngay từ đầu, nhưng phải được giao phó vào những bàn tay đáng tin cậy nhất trí với nhau, bản chất của chúng phải được giữ bí mật cho đến khi có được một trường hợp bất ngờ đặc biệt nào đó. Điều này sẽ khiến cho đôi bên tin tưởng nhau và *tạo ra sự tin cậy* lẫn nhau.

IX. Không cần có những nhận xét về những đặc điểm mà chương trình của con dự tính. Vì vậy, bây giờ ta sẽ bàn tới một vấn đề khác nữa.

Cách đây hai ba đêm, chính ta có lắng nghe và chuẩn y cuộc nói chuyện sau đây hoặc đúng hơn là việc phát biểu ý kiến độc lập, xét về những lý luận thế tục. Olcott đã nói chuyện với nhiều nhà Thông Thiên Học thế lực có dính dáng tới và quan tâm tới hoạt động báo chí tương lai của chúng ta. Huynh đệ và đồng nghiệp của con, ông Norendro Babu tốt bụng và thành thật của tờ báo *Tám Gương* có phát biểu những lời lẽ khôn ngoan với nội dung sau đây:

“Trong số nhiều ông hoàng mà bạn của ông Sinnett nhắm tới ở Ấn Độ, có lẽ không thể ảnh hưởng tới ai nhằm quyên góp vốn cho những mục đích ái quốc. Ông Nizam muốn những người Berar và đang hi vọng rằng nước Anh sẽ hào phóng đối với ông cũng giống như nó hào phóng với Cetewayo. Holkar muốn cả trăm phần trăm hoặc gần đến mức tối đa như vậy. Kashmir sợ *tờ báo C. và M.* cùng với tham vọng từ lâu rồi đã muốn sáp nhập tỉnh giàu có của mình (người bạn bảo thủ và yêu nước của ta là A. P. S. chắc chắn sẽ phản đối điều này); Benares có tính cách chính thống sẽ chỉ tiêu thoải mái để bỏ việc giết bò. Baroda là một đứa trẻ lì lợm, cầm lăm lăm khẩu súng lục trên tay nhưng cho đến giờ vẫn chưa có được ý niệm rõ rệt về cuộc sống. Nếu có những tác nhân thích đáng và những cuộc thương lượng bí mật, thì người ta *có thể* huy động được 5 lakhs, nhưng ta không thể nói rõ là chừng nào mới được (đúng vậy, nhất là đối với kẻ nào có ít – nếu có một chút – đức tin nơi việc *chúng ta* giúp đỡ được họ).

Từ khi đó, H. P. B. có chuyển cho ta bức thư của con. Trong trường hợp ta được hỏi ý kiến, thì ta khuyên (1) con nên giữ cho những người Chủ sở hữu của mình phân vân về cơ may hiện nay của con, để cho con có quyền chọn lựa làm điều gì có thể phát triển thành một sự việc tốt đẹp nhất. Còn về phần mình, bây giờ ta thú nhận với con rằng ta có tới hai phương án. Khi đã huy động xong vốn liếng mới mẻ, ngay cả trong trường hợp thuộc tương lai gần thì cũng chẳng có gì khác nhau nhiều trong trường hợp liệu tờ báo của con nên được khai trương vào mùa lạnh sắp tới hoặc mùa tiếp theo chừng nào mà *con* vẫn còn lãnh đạo tờ báo *Tiền Phong*. Con nên lèo lái nó cho tới tháng 11, trong khi đó bạn bè của con có đủ thời giờ để dàn xếp những cuộc thương lượng khó khăn và tế nhị, và có thể dự trù cho con nhận được một mức lương thỏa đáng trong khi con đã hoàn chỉnh việc thu xếp ở nhà để bắt đầu làm việc vào mùa lạnh năm 1884. Mặt khác, nếu huy động được vốn trong một tương lai gần, thì con nên ký gửi nó để lấy lời và không được rút ra cho tới khi con đã từ nhiệm ở tờ báo *Tiền Phong*. Dĩ nhiên nếu ta không thúc đẩy các biện cố một cách mạnh mẽ - vi phạm cả các luật lệ của chúng ta trừ phi được Đức Văn Minh Đại Đế cho phép – thì tất cả mọi điều này đều bấp bênh và là một loại tình thế tiến thoái lưỡng nan. Thế nhưng ta *có thể* giúp đỡ các bạn con và họ sẽ được giúp đỡ ngay khi họ khởi sự. Không đâu, nếu ở địa vị của con, ta sẽ *không* hứa hẹn khai trương một tờ

báo khác; vì thoát tiên, con cũng chẳng biết điều sẽ đột ngột xảy ra, thế rồi luôn luôn có trường hợp lưỡi gươm Damocles treo lơ lửng trên đầu của Rattigan và Walker. Ta nói cho con biết rằng *họ đều sợ chết*. Thậm chí họ có thể khiến cho con vui lòng và được nhiều lợi ích nhằm tiếp tục điều khiển tờ báo *Tiền Phong*, bằng cách tăng thêm lương cho con và tăng thêm quyền hành cho ban biên tập, vì chẳng thà như vậy còn tốt hơn là họ để cho con cạnh tranh với họ do được 5 lakhs hậu thuẫn. Về phần sự việc như vậy có chí lý hay chẳng, thì chỉ có thời gian mới cho con thấy được. Xét về lời khuyên của ta hiện nay, thì ta vẫn còn trung thành với chương trình nguyên thủy. Con phải là người chủ hoàn toàn và duy nhất của tờ báo tận tụy với quyền lợi của những người đồng hương của ta vốn đang sa cơ lỡ bước. Ta đi theo nhịp đập của “quốc gia Anh Ấn”. Hãy đợi đấy.

Ta đính kèm theo đây một bức thư mà Đại tá đã từ tể cho ta mượn mặc dù ông chẳng hề biết tới nó. Người bạn của ta giận sùi bọt mép *chẳng giống gì một vị đạo sĩ yoga*, và Subba Row đã có những ý kiến rất chính xác về ông này. C. C. M., S. M. và những người khác sẽ nhận được những bức thư này và những bức thư khác *còn tệ hơn nữa*. Và đây chính là con người và một ngày đẹp trời nào đó đã lấy danh dự ra mà thề rằng mình sẽ *chẳng bao giờ* làm phương hại tới Hội Thông Thiên Học, bất chấp ý kiến cá nhân của ông về chúng ta ! Bạn thân mến, ở cuối chu kỳ bao giờ cũng có những nỗ lực cuối cùng . . . Ai sẽ thắng trận đây ? Chẳng lẽ lại là *những Tu sĩ mũ đỏ* mà giờ đây đã hoàn toàn đặt mình dưới ảnh hưởng của họ, vì ông ta đã thu hút họ về đủ phương diện và đủ mọi kiểu cách hoặc – Nhưng như thế cũng đủ rồi !

Thân ái,

K. H.

Bức Thư Số 79

Vì trong thông điệp trước kia của con, con “không bàn rớt ráo về vấn đề này”, cho nên ta chỉ nói những gì mà ta đã làm vì ta không phải là một doanh nhân. Người nào đã quen thuộc với các thương vụ, chắc chắn sẽ suy ra được toàn bộ kế hoạch ngay cả từ những mảnh vụn còn nhỏ hơn mức con đã có được. Nhưng giờ đây, khi con đã phơi bày trọn vấn đề ra, ta có thể nói (trong khi đồng thời vẫn giữ vững ý kiến không chuyên của ta mà không coi trọng nó) rằng kế hoạch của con dường như là hợp lý và cũng đủ công bằng. Ông Dare sẽ được trọng thưởng không kém gì con vì ông đã tận tụy phụng sự một cách rất giá trị. Việc con đề nghị rằng từ 4 đến 12% cổ phần được nhượng lại sẽ không tham gia vào việc chia lời cho đến khi chính những cổ đông sở hữu các cổ phần đó đã trả tiền lời sòng phẳng cho số vốn từ 8 đến 12% còn lại – đề nghị nêu trên là công bằng cho cả đôi bên.

Cho dù rất cuộc con có xuất bản hay chẳng một tờ báo hai trang hoặc bốn trang, thì ta vẫn nghĩ rằng nếu muốn khả thi, thì cần phải huy động một số lớn tiền vốn vì khi con muốn trang bị cho một trường hợp khẩn cấp, thì con dứt khoát phải chọn một kế hoạch sao cho người ta có thể phán đoán và tính toán một cách lạnh lùng tất cả mọi cơ may bày ra đến mức tối đa.

Và bây giờ, trước khi từ bỏ mối quan hệ mới mẻ của ta với vai trò là một cổ vấn kinh doanh, ta phải lập lại rằng chúng ta sẽ giúp cho cuộc kinh doanh này từ đầu chí cuối trong chừng mực mà các luật lệ của chúng ta cho phép, nhưng các bạn con *phải* đề ra sáng kiến và

chính con *phải* chỉ đạo, tỏ thiện cảm với cuộc kinh doanh này, ta sẽ nói cho con hiểu lý do tại sao. Trong khi lợi ích lớn lao nhất sẽ có được do thiết lập thành công được một tờ báo như thế, thì luật lệ nghiêm khắc về công bình cấm chúng ta không được làm bất cứ điều gì khiến cho công lao của người có quyền biến giấc mơ thành hiện thực lại bị giảm thiểu tới mức tối đa. Ít ai biết được tương lai của mình hoặc điều gì sẽ tốt nhất cho mình. Chắc chắn là cuộc sống ở lục địa Âu châu và ở nước Anh có những sự hấp dẫn mà nước Ấn Độ nghèo nàn và buồn tẻ không có được. Nhưng mặt khác, nước Ấn Độ có thể cống hiến những đặc quyền và những sự hấp dẫn mà một nhà thần bí bình thường không thể mơ tới nổi. Ta không dám nói thêm nữa, nhưng bạn thân mến ơi, con đã sai lầm và *rất* sai lầm khi tán thành việc ở lại đây CHỈ vì lợi ích *của ta*. Ít ra thì ta cũng thấy mình không nổi ích kỷ để chấp nhận sự hi sinh của con nếu ta chẳng biết mình sẽ làm gì.

Về việc con sốt sắng tuân theo sự mong muốn của chúng ta là con sẽ tham dự lễ kỷ niệm chu niên, xin con nhận nơi đây những lời cảm tạ *nồng nhiệt nhất* của chúng ta. Tác dụng của sự hiện diện của con và bài thuyết trình của con sẽ tốt đẹp hơn và lớn lao hơn mức con tưởng tượng ra hiện nay. Và giống như mọi hành động thiện cảm khác chúng sẽ mang lại phần thưởng dồi dào cho chính con ngay trong nhãn tiền cũng như kiếp sau. Con cũng nên lấy làm an ủi khi con đã tích góp vào việc hóa giải được ảnh hưởng xấu xa mà những kẻ thù của Chân lý đã tập trung nơi Hội Thông Thiên Học. Thời hạn chót của chu kỳ xoay chuyển đã qua rồi: một chu kỳ mới sẽ bắt đầu cho Hội Thông Thiên Học - vào ngày 17 tháng 12. Con hãy chờ xem.

Mãi mãi là bạn của con.

K. H.

Bức Thư Số 80

Vì cái thấu kính lồi do ảnh hưởng là “con” của Chơn sư M. chưa được đặt lên trên một mặt phẳng hoàn chỉnh, cho nên ông ta nêu vấn đề ra dưới một dạng hơi méo mó. Chơn sư M. không muốn ông ta nói một điều gì có *khả năng* là thất bại mà chỉ là khả năng thông thường bị *trì hoãn* giống như mọi cuộc giao dịch doanh nghiệp chỉ có những người đồng hương của các con thôi: thêm nữa, lại có sự can thiệp đầy ác ý (hoặc là quỷ quái nếu con muốn gọi như vậy) của Rothney Swedenborg và những nghệ sĩ khác đang chịu tai họa. Theo tất cả những gì ta biết về tình hình hiện nay - và ta quả quyết rằng mình được phép theo dõi nó một cách sát sao – thì có cơ may là sẽ huy động được tiền vào cuối tháng 3; nhưng Vận may là một cụ già xấu bụng, mà bản báo cáo về thời gian quyên góp vẫn còn chưa được ghi khắc vào trong giác thư của quyển sách Định mệnh. Còn nhiều điều tùy thuộc vào những trường hợp ngẫu nhiên miễn là vị đạo sĩ yoga ở Simla để mặc cho chúng ta tự do hành động chỉ một lúc thôi. Chúng ta đã bị mất hết 3 lakhs rupi chỉ vì một bức thư mà ông ta viết cho một vị tổng biên tập ở Calcutta trong đó có *phác họa tính cách của chúng ta theo cách nhìn của ông (là những tu sĩ dòng Tên, phù thủy, một tập đoàn lừa đảo và ích kỷ v. v.)* thế rồi vị tổng biên tập đó lại đưa cho một vị đại vương coi, người này cho đến nay sẵn lòng giúp và sẵn sàng làm theo lệnh của các “Chơn sư”, cho

nên trong cuộc giao dịch này sẽ có rất ít (nếu có) lòng yêu nước. Trong vòng một hay hai ngày nữa, ta sẽ gửi cho con *những sự kiện* giúp con thấy được bộ mặt thật của những nhân vật này.

Trong khi đó, nếu ta khuyên con hãy hành động hoàn toàn theo sự phán đoán của chính mình về việc con nên đi hay ở, thì đó là vì tất cả những người Âu châu cho dù chỉ dính dáng gián tiếp với chúng ta cũng hầu như không biết được bộ mặt thật của chính chúng ta. Ta không muốn con nhận xét *sai lầm* về chúng ta chỉ một lúc thôi cho dù đường lối của chúng ta thoát nhìn dường như là kỳ quặc và *ngoắc ngoáo*, nhưng ta hi vọng rằng con sẽ chẳng bao giờ để cho đầu óc Âu Tây của mình bị ảnh hưởng bởi người bạn Rothney. Được thôi, hãy đợi đây.

Thân ái,

K. H.

Bức Thư Số 81

Nhận ở Luân đôn vào khoảng tháng 7 năm 1883

Riêng tư nhưng không tuyệt Mật.

Như con nhận xét, ta đã để lại một bức thư riêng – trong trường hợp con muốn đọc bức thư khác gửi cho “những anh chị em” người nước Anh của con – và trong bức thư cuối cùng này có đề cập tới việc đề nghị ra một tờ báo mới và Đại tá Gordon đã viết thư cho con khích lệ về những viễn ảnh như thế. Ta hầu như chẳng biết gì cho đến khi ta bắt đầu quan sát thấy việc triển khai nỗ lực này nhằm dựng nên một thành lũy bảo vệ quyền lợi của người Ấn Độ, vì dân tộc nghèo nàn của ta đã bị chìm đắm sâu quá mức rồi. Cũng giống như một người quan sát thấy những dấu hiệu sự sống chập chờn bên giường bệnh của một người đang hấp hối và đếm từng hơi thở thoi thóp để biết xem liệu có còn hi vọng gì chẳng, cũng vậy, những người Aryan bị lưu đày ở nơi ẩn dật đầy tuyết phủ của chúng ta cũng đang quan tâm tới vấn đề này. Vì bị cấm dùng bất kỳ một quyền năng phi thường nào để can thiệp vào *Nghịệp* của quốc gia, mà chỉ được phép dùng mọi phương tiện hợp pháp và bình thường nhằm cố gắng khích lệ bầu nhiệt huyết của những kẻ nào vốn còn nể vì chúng ta, cho nên tuần này sang tuần khác, rồi hết tháng này sang tháng khác mà mục tiêu của chúng ta vẫn chưa hề được thành tựu. Sự thành công đã gần kề hơn bao giờ hết, thế nhưng vẫn còn có chút ít nghi ngờ. Bức thư của Govidan Lal (mà ta sẽ yêu cầu Upasika gửi cho con) cho thấy vẫn có tiến bộ. Trong vòng vài ngày tới, một buổi họp các nhà tư sản dân tộc phải được triệu tập ở Madras mà ông Olcott phải đến tham dự và có thể rút ra những thành quả từ đó. Ông sẽ gặp Geikwar ở Baroda và Holkar ở Indore, và ông sẽ làm hết sức mình cũng như ông đã từng làm ở Behar và Bengal. Chưa có lúc mà Ấn Độ cần tới sự giúp đỡ của một người giống như chính con. Như con biết đấy, chúng ta đã tiên tri được điều này và đã cố gắng một cách đầy ái quốc để khiến cho con nhanh chóng có thể trở về dễ dàng. Nhưng than ôi ! Ta phải thú nhận rằng giờ đây từ ngữ Ái quốc hầu như không có một tác dụng giống như tia điện nào đối với tâm hồn của người Ấn Độ. Cái “Mảnh đất vốn là cái Nôi của Nghệ thuật và các Tín điều” bây giờ đầy dẫy những con người khốn khổ, chỉ được cấp dưỡng một cách bấp bênh lại còn bị những kẻ mị dân gây phiền nhiễu, những người này vơ vét

đủ mọi thứ bằng cách tro trên và lý sự cùn. Chúng ta biết hết mọi điều này trong đại chúng, nhưng chẳng có một ai trong số người Aryan của chúng ta đã thăm dò được tới chiều sâu của vấn đề Ấn Độ này như chúng ta đã làm được mới gần đây. Nếu được phép trình bày một cách biểu tượng những sự việc nơi nội giới qua những hiện tượng nơi ngoại giới thì ta có thể nói rằng khi quan sát theo chiều hướng tâm linh thì Ấn Độ dường như bị bao phủ bởi một màn sương mù xám xịt làm nghẹt thở - một lớp vẩn thạch đạo đức ^[1] - đó là sự phóng phát hào quang của tình trạng xã hội tồi tệ của Ấn Độ. Đó đây có lấp lánh một điểm sáng vốn đánh dấu một bản chất vẫn còn có tính chất khá ư là tâm linh, một người khao khát và phấn đấu hướng về tri thức cao siêu. Nếu ngọn hải đăng huyền bí học của giống dân Aryan sẽ được thắp sáng trở lại, thì những tia lửa rải rác này phải được phối hợp lại để tạo thành ngọn lửa của nó. Và đây là nhiệm vụ của Hội Thông Thiên Học, một phần dễ chịu trong công tác của nó mà chúng ta rất vui lòng trợ giúp, nếu chúng ta không bị cản trở và đẩy lùi bởi *những kẻ rắp ranh làm đệ tử*. Ta đã bước ra ngoài giới hạn thông thường của mình để giúp cho dự án đặc biệt của con vì tin chắc rằng nó là cần thiết và có ích lợi tiềm tàng: sau khi đã bắt đầu, ta sẽ tiếp tục cho tới khi biết được kết quả. Nhưng trong kinh nghiệm không hợp với sở thích này nhằm can thiệp vào một doanh vụ, ta đã phiêu lưu vào trong luồng gió của lò lửa thế giới. Ta đã chịu khổ rất nhiều vì bắt buộc phải nhìn cận cảnh để soi tỏ tình trạng đạo đức và tâm linh của mọi người, và khi nhìn cận cảnh như thế ta cảm thấy xúc động mạnh trước sự hèn hạ và ích kỷ của bản chất con người (điều này luôn luôn đi kèm với việc loài người chuyển sang giai đoạn tiến hóa của chúng ta): ta đã thấy rõ chắc chắn là thôi thì kệ, biết làm sao bây giờ; từ nay trở đi ta sẽ kiên không lập lại bất kỳ cuộc thực nghiệm nào mà mình không thể chịu nổi. Cho dù tờ báo của con có thành công hay chẳng – và nếu nó thất bại, thì đó là hoàn toàn do *con*, do sự cảm hứng bất hạnh vào ngày 17, được đăng trong tờ *Thời Báo* – thì ta cũng không còn dính dáng gì tới khía cạnh tài chính của những vụ việc trần tục này, mà chỉ hạn chế vào nhiệm vụ quan trọng của mình là thu thập tri thức và truyền bá thông qua mọi phương tiện khả hữu những mảnh vụn mà quần chúng nhân loại có thể sẵn sàng tiêu hóa được. Dĩ nhiên ta sẽ quan tâm tới nghề nghiệp báo chí của con ở đây – nếu ta có thể khắc phục được và xoa dịu đi những xúc cảm cay đắng mà con vừa mới khơi dậy nơi những người tin tưởng vào con nhiều nhất do con đã thú nhận một cách đáng tiếc và KHÔNG ĐÚNG LÚC cho dù *mục đích của nó có thể là thẳng thắn* và con có thể luôn luôn tùy thuộc vào thiện cảm thực tiễn của ta; nhưng thiên tài của ông Dare phải chủ trì trong Phòng Biên Tập. Nỗi đau lớn lao mà con đã gây cho ta chứng tỏ rõ rệt rằng hoặc là ta chẳng hiểu gì về sự thích đáng của những bổn phận chính trị và vì vậy khó lòng có thể trông mong trở thành một người “điều khiển” về *chính trị* và kinh doanh một cách khôn ngoan, hoặc là cái người mà ta coi như một người bạn chân chính, cho dù rất thẳng thắn và sẵn lòng cũng chẳng bao giờ vươn lên trên được những thành kiến của người Anh và mối ác cảm đầy tội lỗi đối với *chủng tộc* và sắc dân của *chúng ta*. “Quý phu nhân” sẽ bảo cho con nhiều hơn nữa.

Mặc dù con không “yêu cầu ta đề cập tới nó một lần nữa”, song ta vẫn nói thêm hai điều về khó khăn của ông Massey liên quan tới bức thư của Huynh trưởng H. — lúc bấy giờ đang ở Tô Cách Lan, gửi thư cho ông ta một cách ngoắc ngoéo thông qua “Ski”. Ít ra thì con hãy công bằng và nhân từ đối với một người Âu Tây. Nếu ông Massey “tuyên bố với những nhà Thần linh học Anh quốc rằng ông có liên lạc với các HUYNH TRƯỞNG bằng các phương tiện

^[1] Xem phần tham chiếu ở trang 158 về lớp bụi vẩn thạch.

Huyền bí học” thì ông chỉ nói lên sự thật đơn thuần. Đó là vì chẳng phải một lần mà tới hai lần ông ta có được mối quan hệ huyền bí đó – một lần với các găng tay của Cha ông mà Chon sư M. gửi tới cho ông thông qua “Ski”, và lần nữa là cái thông điệp mà ta đang bàn tới, để chuyển giao thông điệp này thì người ta cũng dùng tác nhân thực hành nêu trên, mặc dù không tốn nhiều năng lượng như vậy. Con thấy ông ta một lần nữa lại là thí dụ điển hình của việc ngay cả một người rất trí thức cũng có thể tự lừa gạt mình về những vấn đề huyền bí học qua sự *hảo huyền* mà chính mình gây ra. Và cũng giống như trường hợp khác, có thể là không ai để ý tới nó — ta không phải là luật sư và vì vậy chỉ nói một cách dè dặt — là một trường hợp giảm khinh qua việc tố cáo ông Massey mãi cho tới hiện nay cũng không chắc chắn gì Tiên sĩ Billing có chặn lại bức thư của Simpson gửi cho vợ ông ta hay chẳng, rồi giữ nó để dùng chống lại bà ta khi có thời cơ thuận lợi và thực sự có sử dụng nó theo kiểu đó ? Hay là chỉ có việc để cho bức thư được chuyển giao tới cho người nhận thư vì biết rằng thư trả lời sẽ như thế nào nếu có người viết thư trả lời ? Liệu ý tưởng này có gây xúc động cho người bạn ngoan ngoãn của con vào đúng lúc có một mối hiềm khích đầy tính chất đàn bà còn tồi tệ hơn giữa những người đồng tử, còn tồi tệ hơn cả *sự đổ kỵ tôn giáo* giữa Simpson và Hollis-Billing, liên quan tới việc họ lần lượt tự cho là mình nhận được sự ưu đãi của Ski ? Việc bà Billing gọi Ski của người “bạn” của bà tên là Simpson là “một con ma”, cũng như việc Tiên sĩ Billing phàn nàn cay đắng với ông Olcott và H. P. B. về sự giả mạo mà Simpson phạm phải, Simpson đã cố gắng đánh tráo Ski giả lấy Ski thật tức là một vong linh cao tuổi nhất và trung thành nhất “kiểm soát” vợ ông ta. Sự gây gổ này thậm chí còn được đưa lên báo nữa. Kỳ lạ thay, vào lúc bà bị bà B. công khai quở trách vì tự xưng là do vong linh Ski kiểm soát, thì bà S. lại yêu cầu bà giúp cho một việc tế nhị và nguy hiểm như thế ! Ta nhắc lại rằng ta đang nói một cách dè dặt, vì ta chưa bao giờ coi sự tố cáo này là một điều nghiêm chỉnh và chỉ biết tới nó do thoáng nhìn vào tình hình trong đầu óc của Olcott khi đọc bức thư của ông C. C. M. Nhưng biết đâu ẩn ý này có thể giúp ích một điều gì đó. Nhưng ta có biết điều này và xin nói rằng đầu đuôi câu chuyện đó là bạn của con đã vội vã nghi ngờ và *bất công* lên án người vô tội, gây thiệt hại cho người ta về mặt tâm linh. Ông ta thực ra không có quyền buộc tội ngay cả H. P. B. là *cố tình lừa gạt*. Ta cực lực phản đối việc người phụ nữ này bị đối xử một cách vô nhân đạo như thế. Bà không có ý định lừa gạt ngoại trừ việc bà không thông báo một sự kiện lại bị coi là trực tiếp lừa dối và *nói dối*, dựa vào thuyết “*che giấu sự thật tức là gọi nên điều giả dối*”, đây là một câu châm ngôn luật pháp mà bà chẳng hề biết tới. Nhưng thế mà dựa vào thuyết này thì tất cả chúng ta (các Huynh trưởng và các Đệ tử) đều phải bị coi là *những kẻ nói dối*. Bà được lệnh phải để cho bức thư được chuyển giao đi; vào lúc đó bà không có phương tiện nào khác để làm như vậy ngoại trừ thông qua “Ski”. Bà không có khả năng gửi nó đi *trực tiếp* cũng như trường hợp cái găng tay, Chon sư M. *không thể* giúp bà được vì một vài lý do rất nghiêm trọng – sau này ta mới khám phá ra – bà biết ông C. C. M. không tin Ski và đã điên rồ đến mức tin rằng ông Massey đã tách rời người đồng tử ra khỏi “vong linh” theo như bức thư của bà chứng tỏ, vì hoàn toàn tận tụy một cách vị tha đối với ông ta, cho nên bà nôn nóng muốn ông ta hiểu rằng cuối cùng một Huynh trưởng thực sự đã quan tâm tới ông ta. Vì thế cho nên, bà cố gắng che giấu sự thật là Ski có nhúng tay vào việc này. Hơn nữa, một tiếng đồng hồ sau khi gửi bức thư cho bà B. để nhờ Ski chuyển giao dùm, một bức thư mà *đọc ngay tại chỗ* thì *ngẫu nhiên* không thấy gì bị buộc tội, thì bà bèn quên hết tất cả cũng như bà đã từng quên mọi thứ. Trong tâm trí bà chẳng hề vướng bận ý tưởng hoặc tư tưởng là về phần bà có chút ít gì lừa gạt. Nếu ông Massey yêu cầu

bà thật thà nói hết cho ông sự thật là như thế nào sau khi ông đã nhận được bức thư, thì có lẽ là bà đã đưa ông vào một cái lò bát quái và chẳng nói điều gì hoặc là thẳng thắn thú nhận sự thật. Bà chỉ nghĩ rằng tốt nhất là không nên làm tiêu tan cái tác dụng tốt đẹp mà thông điệp của vị Huynh trưởng dự tính thực hiện do việc khêu gợi trong trí của ông C. C. M. một xu hướng thù nghịch, vốn là kết quả của một sự đa nghi vô căn cứ như thế. Thừa các ngài thân mến, chúng ta luôn luôn phán đoán về con người qua động cơ thúc đẩy họ và hiệu quả đạo đức của những hành động của họ, vì chúng ta không tôn trọng những tiêu chuẩn và thành kiến giả tạo của thế gian.

K. H.

Bức Thư Số 82

Tuyệt Mật

“Một khắc đồng hồ của Rabelais” đã điếm. Sự phục sinh của tờ báo *Phượng Hoàng* – vốn một lần trong tư thế *Samadhi* gần như chết nếu không phải là chết thực - ắt tùy thuộc vào câu trả lời của con: đồng ý hay từ chối. Nếu con tin lời ta và dành những người dân quê Ấn Độ cho chúng ta chuẩn bị chăm sóc về một công việc khá ư là *bản thủ* đối với quan niệm của người Âu Tây, và nếu con đồng ý chống lại công việc của chúng ta *xét theo biểu kiến* thì con đã thực sự phục vụ cho mục đích của chúng ta và như vậy đã cứu rỗi được xứ sở của cả hai chúng ta thoát khỏi được một điều ác độc lớn lao vốn treo lơ lửng trên cả hai, vậy thì con hãy đồng ý với đề nghị mà nước Ấn Độ đưa ra cho con.

Con có thể toàn tâm toàn ý làm việc chống lại dự luật Địa tô Bengal, cho dù con và những người khác có thể làm gì đi chăng nữa thì con cũng chẳng bao giờ có thể ngăn cản được công việc của chúng ta theo chiều hướng ngược lại. Vì vậy người ta càng ít ngại ngùng khi người ta càng tin vào điều *không* được phép. Đây quả thật là một câu đố.

Và bây giờ, bạn thân mến, ta phải giải thích thôi. Có điều là con phải chuẩn bị những người Âu Tây của con – vốn đã trau dồi về những khái niệm *đúng và sai* – để tiếp nhận một cú sốc. Trước mắt con đã phôi bày một kế hoạch hành động có tính cách thuần túy Á đông và vì ta không thể trợ giúp – trong trường hợp này nếu có thể thì ta cũng không làm – vào việc dẫn dắt sự hiểu biết hoặc xúc cảm của con để cho thích ứng với lại thị hiếu của con khi nó tỏ ra có tính chất *quá* hướng theo dòng Tên. Tiếc thay ! Vì con không được am tường mấy về các thuốc giải độc trong huyền bí học, cho nên con không thể nhận thức được sự khác nhau giữa khẩu hiệu của dòng Tên “mọi con đường dẫn tới La Mã đều tốt cả” đi kèm với khẩu hiệu ngoắc ngoéo và xảo quyết “cứu cánh biện minh cho phương tiện”, cho nên con cần phải áp dụng một cách thực tiễn những lời lẽ cao cả sau đây của Đức Thế Tôn, Thầy của loài người và Chư Thiên: “Hỡi các tì Khuru và chư La Hán, các con hãy thân thiện với loài người, là các huynh đệ của chúng ta ! Các con nên biết rằng kẻ nào không chịu hi sinh cuộc đời *mình* để cứu rỗi cuộc đời của đồng loại, và kẻ nào ngần ngại không chịu từ bỏ *tiếng tăm và danh dự* của mình trong cuộc sống để cứu chuộc tiếng tăm và danh dự của *muôn người*, thì kẻ đó không xứng đáng với Niết Bàn siêu việt, bất diệt, không có tội lỗi”. Được thôi, biết làm sao bây giờ.

Ta xin được giải thích tình hình cho con. Tình hình rất phức tạp, nhưng chỉ đối với kẻ nào không được huấn luyện trước kia để có thể tiêu hóa được nhuần nhuyễn một số giáo lý của chúng ta để viết ra quyển *Phật giáo Bí truyền* thì kẻ đó không hiểu được những động cơ thúc đẩy *bên trong* mà chúng ta phải sử dụng.

(1) Các vị thủ lãnh ở Behar đề nghị *một lakhs rưởi* dành cho dự án tờ báo *Phượng Hoàng*, ngay khi họ thấy con trở lại nước Ấn Độ, nếu tờ báo mới chống lại dự luật Địa tô Bengal và con hứa hẹn ủng hộ cho họ. Nếu con không chấp nhận đề nghị này, thì cuối cùng chúng ta phải chuẩn bị thiêu xác con *Phượng Hoàng* của mình còn tốt hơn. Ngoài số tiền này ra (một lakhs rưởi tức 150.000 rupi) chúng ta chỉ còn có thể trông cậy vào 45.000 rupi cổ phần tính cho đến nay. Nhưng nếu các Raises^[2] cam kết cung cấp tiền mặt thì mọi việc sẽ được xúc tiến tốt đẹp.

(2) Nếu con từ chối thì họ sẽ kiếm một người Tổng Biên Tập khác: có thể là có nguy hiểm cho những người dân quê Ấn Độ và Dự luật nêu trên. Còn chính những người Raises hoặc Zemindar cũng chẳng mất mát gì qua sự việc này, ngoại trừ tài khéo léo của vị tổng biên tập; nhưng họ vẫn còn hi vọng và hoàn toàn không biết rằng về lâu về dài thì mình đã *hết thời*. Trong trường hợp con từ chối thì người thiệt hại duy nhất và thực sự sẽ là Ấn Độ và chính đất nước của con – rốt cuộc là như vậy đây. *Đây là một điều tiên tri*.

(3) Việc chống lại cùng với những âm mưu mà những người Zemindar phát khởi để chống lại Dự luật nêu trên có bản chất thật là *ô nhục* nhưng rất tự nhiên. Những người nào xem xét sự việc tận cốt lõi của nó sẽ nhận thấy kẻ thực sự có tội chính là ngài Cornwallis và cả đám những người kế vị ông ta. Cho dù điều này thật là ô nhục, nhưng như ta nói, biết làm sao bây giờ vì đó chính là bản chất của con người và cũng chẳng có gì nhục nhã hơn khi ủng hộ những lời đòi hỏi của họ (xét theo quan điểm luật pháp về vị Tổng Biên Tập vốn đã biết rõ rằng họ đã hết thời; điều này cũng chẳng khá gì hơn việc một luật sư biện hộ cho khách hàng là một tội phạm hình sự nghiêm trọng bị kết án treo cổ. Bây giờ ta đang cố gắng lập luận theo kiểu Âu Tây của con vì e rằng con không hiểu được sự việc theo quan điểm *Á đông* của ta, hoặc đúng hơn là dưới ánh sáng mà chúng ta thấy được nó, vì chúng ta có thể phân biệt được các biến cố tương lai.

(4) Một tổng biên tập bảo thủ mà phạm vi hành động sẽ tỏ ra *song hành với một vị phò vương bảo thủ*, ắt thấy mình thực ra chẳng mất điều gì vì rốt cuộc thì một sự chống đối yếu ớt không thể tồn tại lâu dài.

(5) Do có “Dự luật Ilbert” *không đúng lúc* một cách ngu xuẩn và trường hợp khinh thường “Saligram-Surendro” còn xuẩn động hơn nữa, cuộc phiên động này đang đưa dân tộc Ấn Độ đến bên bờ vực của sự tự hủy diệt. Con không nên cảm thấy như thể ta đang nói ngoa ngoác nếu ta còn nói thêm nữa; người Anh và nhất là người Anh Ấn đang chạy trên cùng một lộ trình theo hai hướng ngược chiều nhau. Con cứ thoải mái chối bỏ *lời cảnh báo* của ta, con sẽ tỏ ra là mình khôn ngoan nếu cứ cho rằng trớ trêu khôn hơn rận. Bây giờ hãy trở lại đề tài trực tiếp của chúng ta.

(6) Có nhiều người Anh rất trí thức và rất có tài cảm thấy sẵn lòng bảo vệ (và thậm chí liên minh với) những người Zemindar để chống lại Dự luật, đi ngược lại với những nguyên tắc và xúc cảm của chính mình, chỉ vì những người Raises căm ghét và chống đối lại con người mà toàn thể những người Ấn Độ còn lại hiện giờ đang tuyên bố là mình tôn thờ và họ đang tâng

^[2] Tức là các địa chủ.

bóc người này lên với trọn cả bầu nhiệt huyết của những kẻ đã man khờ dại và thiên cận. Như vậy là những người dân quê Ấn Độ không thể thoát khỏi được số phận của mình trong vòng vài tháng nữa cho dù con có chấp nhận hay chẳng đề nghị này. Trong trường hợp con từ chối thì dĩ nhiên là dự án về tờ báo sẽ kết thúc.

(7) Đồng thời, tốt hơn là con nên chuẩn bị để biết được những kết quả không thể tránh khỏi: xác suất lên tới 99% - nếu đề nghị của những người Zemindar bị bác bỏ - là tờ báo *Phượng Hoàng* sẽ chẳng bao giờ ra đời được, dù sao thì trong khi mà cuộc phiên động hiện nay vẫn còn đang tiếp diễn. Và khi nó rốt cuộc là thất bại (dự án này nhất định sẽ như thế) nếu chúng ta không làm chủ được tình hình, thì bây giờ *chúng ta sẽ phải chia tay nhau*. Để được Đức Văn Minh Đại Đế cho phép bảo vệ muôn triệu người nghèo và bị áp bức ở Ấn Độ bằng cách dồn hết tri thức và quyền năng của mình vào đó, chính ta đã phải cam kết rằng trong trường hợp dự án Phượng Hoàng bị thất bại, thì ta sẽ không can thiệp gì nữa vào những vấn đề thế tục như vậy và sẽ vĩnh biệt yếu tố Âu Tây. Chơn sư M. và Chơn sư Djual Khool sẽ thay thế cho ta. Mặt khác, nếu con đồng ý với đề nghị này, thì sự chống đối của con về Dự luật Địa tô cũng chẳng có tác dụng gì đối với công việc của chúng ta *dành cho* những người dân quê Ấn Độ nhiều hơn mức một cộng rom có thể cứu được một con tàu đang bị chìm; trong khi đó nếu người ta tuyển chọn được một vị tổng biên tập khác, thì chúng ta chẳng còn có gì để gây ảnh hưởng có lợi cho những người dân quê Ấn Độ. Tình hình là như thế đấy. Đó là một sự lộn bậy kỳ lạ mà theo ý kiến của con là chẳng hề có *lý do tồn tại* nào. Hiện nay chúng ta cũng chẳng trông mong con sẽ thấy rõ được, vì rất có thể là con sẽ phán đoán nó không được công bằng do có sự u mê theo kiểu Ai Cập với những mục đích đối nghịch nhau; con cũng không cần đặc biệt phải như thế nếu lời đề nghị rốt cuộc sẽ thất bại. Nhưng nếu con trả lời thuận lợi, thì có lẽ ta có thể nói thêm một vài chi tiết. Vậy thì con nên biết rằng mặc dù có sự chống đối và cũng chính vì có sự chống đối đó, cho nên đã khiến cho quốc gia này lâm vào một cuộc khủng hoảng lớn sớm hơn mức người ta có thể trông mong theo cách khác. Như thế, khi nghiêm túc thi hành chương trình của con và lời hứa đối với những người Raises, con đang giúp vào những diễn biến ắt phải xảy ra để cứu rỗi dân tộc bất hạnh vốn đã bị áp chế ngay từ năm 1793 – năm mà ngài Cornwallis phạm phải một sai lầm lớn về chính trị. Đồng thời, con có thể làm được nhiều lợi ích lớn lao theo mọi chiều hướng khác. Con hãy nhớ lại quá khứ và điều này sẽ giúp cho con thấy rõ hơn ý định của chúng ta. Khi con tiếp quản Bengal từ những nhà Cai trị bản xứ, thì có một số người thi hành chức nghiệp Thu thuế cho Chính quyền của mình. Như con biết rõ, những người này có nhận được một tỉ lệ phần trăm để thu địa tô. Công ty Đông Ấn chưa bao giờ hiểu thấu được tinh thần của bức thư về tỉ lệ 10% nộp thuế cùng với cống vật do sự lãnh đạo của những người Hồi giáo, nó lại càng không hiểu được quyền của những người dân quê Ấn Độ chống lại một sự trao đổi tùy tiện Luật *Wuzeefa* và *Mukassimah*. Được thôi, khi những người Zemindar thấy rằng người Anh không hiểu chính xác được lập trường của mình, thì họ sẽ lợi dụng điều đó, cũng giống như người Anh đã lạm dụng sức mạnh của mình và tự cho mình là các Địa chủ. Cho dù con chỉ đồng ý chút ít trong việc thừa nhận đòi hỏi này và công nhận nó bất chấp lời cảnh báo của người Hồi giáo vốn thực sự hiểu được tình hình và không bị mua chuộc như hầu hết Công ty Đông Ấn, thì con lại bị mắc mưu của thiểu số chống lại đa số với kết quả là các tài liệu về “sự Định cư Dài hạn”. Chính điều này đã gây ra mọi sự xấu xa sau này ở Bengal. Khi hiểu rõ những người dân quê Ấn Độ bất hạnh đã bị quốc gia kiêu hãnh của con coi thường như thế nào trong khi đang tiến bộ vượt bậc vào thế kỷ thứ 19, dưới mắt của

con những người dân quê này có giá trị còn kém hơn một con ngựa hoặc một con bò, thì chẳng khó khăn gì khi tưởng tượng ra những người đồng hương của con, cách nay một thế kỷ, đã coi thường dân quê Ấn Độ như thế nào, khi mà bất kỳ người Anh nào đều là một Ki tô hữu thuần thành và được Thánh kinh ra lệnh cho phải phân biệt rõ rệt giữa hậu duệ của Ham và chính mình, là những người kế thừa của dân tộc được tuyển lựa. Thỏa ước mà ngài Cornwallis và những người *Raises* đạt được đã qui định rằng những người Zemindar nên đối xử với những “người da đen giống như trâu bò” một cách tử tế và công bằng, không được thu địa tô của dân quê Ấn Độ v. v. . . thỏa ước này chỉ là một trò hề về luật pháp. Lúc bấy giờ, Đức Văn Minh Đại Đế đang ở Ấn Độ và ngài là nhân chứng cho sự bắt đầu những điều khủng bố. Ngay khi vừa mới đạt được thỏa hiệp về sự Định cư Dài hạn thì những người *Raises* đã bắt đầu coi thường cam kết của mình. Vì không thể làm tròn bất kỳ cam kết nào, cho nên hàng năm họ đã gây ra sự phá hoại và đói kém cho những người dân quê Ấn Độ khốn khổ. Họ sách nhiễu những công vật, bán chúng đi rồi bịa đặt ra những lời buộc tội giả tạo đối với người dân quê dưới chiêu bài là *Abwab*. Những cánh cửa “mở ra” này đã đưa họ tới bất cứ nơi đâu mà họ muốn và trong vòng hơn 50 năm, họ đã thu được những mức thuế lớn lao nhất. Những người Zemindar đã làm tất cả mọi điều này và còn hơn thế nữa và chắc chắn họ có đủ lý lẽ để biện hộ. Những điều thật khủng khiếp khi đề cập tới như thế đều được thực hiện ngay trước mắt và thường là được sự chuẩn y của những viên chức trong Công ty Đông Ấn, khi sự Khởi loạn gây ra một điều trở ngại nào đó với kết quả là tạo ra một hình thức Chính quyền mới. Chính vì muốn sửa đổi lại điều sai lầm lớn lao đã phạm phải, cứu chữa những điều giờ đây không thể cứu chữa được cho nên ngài Ripon mới có ý định đề ra Dự luật mới. Những Ủy viên chấp hành của ngài (không phải là những người mà con biết) chẳng hề nghĩ rằng đây là thủ đoạn khi muốn đè bẹp hệ thống Zemindar mà không đồng thời thu phục được đa số nhân tâm theo một chiều hướng khác: vì thế cho nên mới có “Dự luật Ilbert” và một số điều linh tinh khác. Vậy thì chúng ta có thể nói rằng mục đích của Dự luật Địa tô Bengal hiện nay chính là để *sửa đổi* lại những điều sai lầm trong Quá khứ. Bạn thân mến, con là một vị Tổng Biên Tập rất khôn khéo, một chính trị gia lỗi đời và khôn lanh; có lẽ trên toàn cõi Ấn Độ không có ai đi sâu được như con vào trong cấu tạo bên trong của *cuộc đảo chính* Anh Ấn. Thế nhưng, con vẫn đi chưa đủ xa và những lớp đất chính trị nguyên thủy sơ khai làm *nảy sinh* ra một số đạo luật của ngài Ripon đã vẫn còn đang là *mảnh đất trinh nguyên* đối với con cũng như đối với biết bao nhiêu người khác, có lẽ còn lão luyện về chính trị hơn con nữa. Cả ngài Ripon lẫn những Ủy viên chấp hành của ngài (những người núp sau bức màn che) đều không hề tiên đoán được bất kỳ kết quả lớn lao nào trong khi ngài còn trị vì ở Ấn Độ. Họ là những *Huyền bí gia* nhiều hơn mức con có thể tưởng tượng được. Những cuộc cải cách tự do của họ không có ý dành cho Ấn Độ mà họ hoàn toàn thờ ơ về sự thái lai và bi cực của quốc gia này: họ nhìn xa hơn về *tương lai với những kết quả* như các đạo luật về Báo chí, các Dự luật Ilbert, Dự luật Địa tô Bengal và những thứ khác, tất cả đều nhằm vào nước Anh theo đạo Tin lành và điều này *sẽ sớm xảy ra* nếu không có một Người nào hoặc một *sự Việc* gì đã can thiệp vào khiến cho người ta phải cảm thấy bị ngạt thở trong cái thông lộng vô hình của Romish Apophis. Bạn và Huynh đệ thân mến, con là người duy nhất thuộc chủng tộc người Anh mà ta có được một tình cảm nồng ấm, chân thành; vì vậy con hãy cẩn thận ! Con đừng bác bỏ một cách quá hời hợt lời cảnh báo của ta vì đây là một lời cảnh báo long trọng, mặc dù ta chỉ được phép nói bóng gió. Những sự đa nghi về chính trị giống như mọi sự, khinh thường và chế nhạo nhận xét của những người vốn không thuộc cùng phe đảng

với mình. Điều này sẽ khiến cho người ta nhận ra sai lầm chỉ khi bị lọt xuống một đường mương. Con hãy coi chừng, vì đây không còn chỉ là một đường mương mà là một vực thẳm đang được chuẩn bị cho con !

Nhưng chúng ta hãy thử xem một người Anh ngay thẳng có thể chống đối lại Dự luật Địa tô dựa trên cơ sở nào. Cho dù ngay cả hiện nay, sự khốn khổ của những người dân quê Ấn Độ thật là lớn lao, cho dù sự trả đũa công bằng đang dành cho những người Zemindar, cho dù mục đích của Dự luật Địa tô xét theo bề ngoài nói chung là nhân đạo và hào phóng thì nói cho thật đúng, không một Chính quyền ngay thẳng nào có quyền tha hồ không tôn trọng những điều tuyên thệ và những cam kết long trọng. Bởi vì người ta thấy rằng những người Raises không làm tròn phần việc của mình trong Thỏa hiệp, thì phe bên kia cũng không có quyền xóa bỏ chữ ký của mình và xé bỏ Thỏa hiệp Định cư Dài hạn. Không bắt đa số chịu tội của thiểu số. Trong Dự luật Địa tô hiện nay cũng như trong Hệ thống cũ đều có những khuyết điểm trầm trọng, và không có một điều khoản nào trong tài liệu cũ qui định nội dung rằng sự Định cư sẽ bị *xóa bỏ* theo ý muốn tùy tiện của người Anh. Ta sẽ không đi sâu vào những khuyết điểm về nghĩa đen trong tài liệu cũ cũng như mới mà chỉ hạn chế trong việc nói cho con biết rằng có những khuyết điểm như thế và nếu chúng không được sửa đổi, thì con hoàn toàn có quyền chống đối chúng. Người ta không trông mong con khiến cho Dự luật này bị rút lại mà chỉ trông mong con hãy ủng hộ việc những người Zemindar phân tích các khuyết điểm của Dự luật đó. Và con có thể thoải mái hứa hẹn điều này. Tuy nhiên, dường như ta không được phép cố gắng gây ảnh hưởng tới con theo một chiều hướng nào đó. Một số yêu sách của người Raises thật là nhục nhã và không một người ngay thẳng nào bị bắt buộc phải ủng hộ chúng; trong khi đó những yêu sách khác lại không có đủ cơ sở luật pháp mạnh mẽ để bênh vực cho chúng. Chẳng hạn như quyền Cai trị chưa bao giờ và tuyệt nhiên không phải là thuộc người chủ sở hữu của đất *Khirajee* – ngay cả khi luật Hồi giáo có ảnh hưởng. Như vậy con phải làm việc theo Tinh thần *Khiraj* và *Ooshr* để cứu lấy lời hứa hẹn của con đối với các địa chủ và lấy lòng họ trong một vài tháng cho tới ngày “quyền lực của họ bị phá sản” vốn là điều đã được dành sẵn cho họ. Người ta chỉ yêu cầu con đem lại lợi ích cho xứ sở *của con* cũng như xứ sở *của ta*, đó là con hãy bỏ qua cái mặt tiền xấu xí của tòa dinh thự, để chỉ xét tới thực chất của tình hình và những kết quả tốt đẹp trong tương lai, trong trường hợp con đã vượt qua sự câu nệ rất tự nhiên của mình. Trong vòng vài ngày tới, con có thể nhận được một đề nghị chính thức. Con hãy suy gẫm kỹ về điều này. Con đừng để cho mình bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự nể vì nào đối với các mong muốn của ta. Nếu con quả thực tin rằng đề nghị đó không hợp với những khái niệm và tiêu chuẩn Âu Tây của con về sự thật và danh dự, thì con đừng ngần ngại gì khi từ chối chấp nhận nó khiến cho ta phải tạm biệt con một cách buồn bã, mặc dù bao giờ cũng đầy cảm tạ và tình thân hữu. Ta không thể trông mong con xem xét các sự việc cũng giống như quan điểm của chính ta. Con cứ nhìn ra *bên ngoài*, còn ta lại nhìn vào *bên trong*. Đây không phải là giờ phút để nói chuyện tình cảm. Trọn cả tương lai của “viên ngọc quý sáng chói nhất” – hỡi ơi, cái tên gọi này mới châm biếm một cách hắc ám biết chừng nào ! – trên cái Vương miện nước Anh đang bị lâm nguy, và ta bắt buộc phải dồn hết quyền năng của mình trong mức độ được Đức Văn Minh Đại Đế cho phép để trợ giúp cho tổ quốc của ta vào cái giờ thứ 11 trong nỗi khốn khổ của nó. Ta không thể làm việc được nếu không có *những người cộng tác với chúng ta*. Bạn thân mến, con đừng buộc tội ta vì con không biết và *không thể* nào biết được ta phải chịu những hạn chế đến mức nào. Con đừng nghĩ rằng ta đang tìm cách nhử mồi hoặc dụ dỗ con chấp nhận điều mà con ắt sẽ từ

chối trong những hoàn cảnh khác, vì ta không hề như thế. Sau khi đã tuyên thệ với lời danh dự long trọng đối với Đấng ta chịu ơn về mọi điều mà ta có và biết được ngày hôm nay thì ta chỉ cảm thấy chối với trong trường hợp con từ chối và chúng ta ắt phải chia tay nhau. Nếu Dự luật Địa tô không đi kèm theo bởi Dự luật Ilbert và “trường hợp khinh thường” gây ra ồn ào và chạm thì ta ắt đã là người đầu tiên khuyên con nên từ chối. Tuy nhiên, theo như tình hình hiện nay, và vì ta bị cấm sử dụng bất kỳ quyền năng phi thường nào, cho nên ta không có quyền làm cả hai thứ và bị bắt buộc phải chọn lựa giữa một đằng là trợ giúp cho tổ quốc bất hạnh của mình, còn một đằng là sự liên giao trong tương lai giữa chúng ta. Chính con phải quyết định. Và nếu bức thư này có số phận là bức thư cuối cùng, thì ta khuyên con hãy nhớ cho – vì lợi ích của con chứ không phải vì lợi ích của ta – cái thông điệp mà ta gửi ở Simla cho chính con và cho ông Hume thông qua H. P. B. : “Ngài Ripon không phải là một tác nhân tự do, vị Phó vương thực sự cai trị nước Ấn Độ không phải đang ở Simla mà là ở La Mã, vũ khí hữu hiệu mà La Mã đang sử dụng chính là vị giáo sĩ nghe xưng tội của vị Phó vương”.

Vậy thì xin con hãy nhận nơi đây những lời chúc tốt đẹp nhất của ta dành cho phu nhân của con và “Morsel”. Con hãy tin chắc rằng ngoại trừ một vài lỗi lầm và thiếu sót không dò ra được, quyển *Phật giáo Bí truyền* của con là quyển duy nhất đã trình bày đúng đắn được – mặc dù còn chưa hoàn chỉnh – giáo lý Huyền bí của chúng ta. Con đã không phạm phải một lỗi lầm nào chính yếu và cơ bản; và bất cứ điều gì cung cấp cho con sau này cũng sẽ không mâu thuẫn với chỉ một câu thôi trong quyển sách của con, mà ngược lại còn biện bạch được cho bất kỳ điều dường như là mâu thuẫn. Bài viết “Đệ tử” đăng trong tạp chí *Nhà Thông Thiên Học* đã cho thấy thuyết của ông Hume đã sai lầm lớn lao biết chừng nào. Khi nói hết như vậy, con có thể yên chí rằng cả Chơn sư M. lẫn ta đều không nói mâu thuẫn nhau qua những phát biểu của riêng mình. Chơn sư M. nói về *Cuộc Nội Tuần Hoàn*, còn ta nói về *Cuộc Ngoại Tuần Hoàn*. Có nhiều điều mà con chưa được học, và con sẽ chỉ học được vào một ngày nào đó trong tương lai; con cũng không thể hiểu được diễn trình của *chu kỳ hoại không* chừng nào mà con chưa quán triệt được cái tiến trình toán học của các *Cuộc Tuần Hoàn nội và ngoại*, và học được nhiều hơn nữa giữa sự khác nhau đặc biệt của bảy *Cuộc Tuần Hoàn*. Vậy là theo kết luận triết học của ông Massey thì *chúng ta không có Thượng Đế* ư ? Ông ta nói đúng, vì ông ta áp dụng tên gọi này cho một sự dị thường ngoại vũ trụ, còn chúng ta (vốn chẳng biết gì về điều dị thường này) lại thấy mỗi người chính là *Thượng Đế* của mình bên trong cái phạm ngã của chính mình, đồng thời cũng là một đấng Quán Thế Âm vô ngã. Và bây giờ xin tạm biệt. Nếu chúng ta được lệnh không còn liên lạc thư tín với nhau nữa, thì con hãy nhớ đến ta với những thiện cảm chân thành giống như con đã từng nhớ mãi.

K. H.

Bức Thư Số 83

Nhận ở Luân đôn ngày mùng 8 tháng 10 năm 1883.

Do công việc khẩn cấp ta phải tạm thời vắng mặt trong vài ngày, khiến cho ta không biết chút gì về công việc của con và mãi cho đến hôm nay, ta mới có thời giờ rảnh rỗi để nghĩ đến

nó. Khi đọc thư của con, tình hình xuất lộ trước mắt ta qua những sắc thái mà ta kết luận rằng phải để cho con được tự do ngay tức khắc, vì vậy ta mới gửi cho con bức điện tín qua đường dây cáp. Điều này có mục đích giải thoát cho tâm trí con khỏi bất kỳ cảm tưởng cưỡng bức nào về mặt đạo đức hoặc phương diện khác và giúp cho con tùy ý chấp nhận hoặc bác bỏ những đề nghị thêm nữa có thể xảy ra với con xuất phát từ bất kỳ bộ phận nào của nước Ấn Độ. Nếu con đã từng vị nể và bị thôi thúc theo một đường lối khác khác thì điều này đã hoàn toàn bị hóa giải qua giọng điệu bức thư của con ngày 16 tháng 8. Việc ủng hộ biện pháp Bengal trong khía cạnh sự việc hiện nay theo như con nghĩ đã làm sụp đổ mọi triển vọng thành công về mặt thương mại của tờ báo mà chúng ta đề xuất: “Tờ báo *Phượng Hoàng* theo như ta thiết kế hiện nay không thể tỏ ra là thành công về mặt thương mại. Và một tờ báo thất bại về mặt thương mại thì chỉ có rất ít thế lực về mặt chính trị”. Theo như con thấy việc kiên trì theo đuổi nó sẽ khiến cho một số người phung phí một số tiền lớn một cách vô ích. Đó là vì “dự án bị khập khiễng như vậy đã hầu như bị tước bỏ hẳn những khả năng tài chính lớn lao của mình”. Thế mà bất chấp mọi điều này, con lại có khuynh hướng muốn tiếp tục nếu ta muốn, vậy là con đang đùn trách nhiệm đạo đức cho ta để “nuốt đi lời thề quá ư là gớm ghiết”.

Bạn thân mến, con không được làm một cái điều giống như vậy. Mặc dù ta có thể và sẵn lòng làm việc thì trách nhiệm phải thuộc về con, vì chính con đã rõ rệt đưa ra sự chọn lựa trong bức thư cuối cùng của ta gửi cho con. Nếu từ đó cho đến nay, con chẳng còn dính dáng gì nữa tới cái thương vụ bất hạnh này, thì đó phải hoàn toàn do chính con phán đoán và chịu trách nhiệm. Con đã hiểu sai luật Nhân Quả và bức thư của ta, cho nên con mới tưởng tượng ra rằng ta dám khiêu khích sự báo thù đầy giận dữ của luật Nhân Quả bằng cách cưỡng chế con hoặc bất kỳ người nào khác đi theo một đường lối hành động mà trong lòng đang sục sôi những xúc cảm như thế. Vì biết quá rõ con, cho nên ta cũng dễ dàng tiên đoán được việc con cảm thấy bị dội khi đứng trước công việc mà con đang suy tính – (thật vậy, đó là xúc cảm của bất cứ con người trọng danh dự nào khi phải đương đầu với một tình hình như thế). Vì vậy trong bức thư của mình, ta mới thận trọng gây ấn tượng cho con rằng con được hoàn toàn tự do lựa chọn. Ta chỉ tự trách mình có mỗi một điều có lẽ ta đã nói bóng gió về hậu quả khả hữu của việc con từ chối qua việc ta hàm ý nói tới lời tuyên thệ của ta đối với Đức Văn Minh Đại Đế là từ nay trở đi sẽ từ chối không cộng tác với người Âu Tây nữa cho tới một thời kỳ tương lai thuận lợi hơn, chính điều đó đã khiến cho con “nuốt lời thề gớm ghiết” nhiều hơn bất kỳ điều gì mà ta đã nói ra. Điều này trở thành Nghiệp của ta. Nhưng nếu bỏ qua điều này và khi tham chiếu bức thư cuối cùng của ta, thì con sẽ nhận thấy rằng trong đó có mạnh mẽ khuyến khích con cần phải hành động một cách độc lập và không bị thiên lệch. Ta hi vọng ngay cả trong cái tình trạng đạo đức chán ngán của những người đồng hương của mình sẽ buộc mình hầu như phải *tin* rằng có thể lập nên được một tờ báo rõ rệt là cần thiết xiết bao trong cuộc khủng hoảng lớn này, dựa trên cơ sở hoàn toàn thỏa đáng đối với con và tất cả những người hữu quan. Ta đã quên mất rằng trong thế giới của con thì người ta chỉ sống theo *bề ngoài* và ta khiến cho con có thể bị người khác coi thường. Nhưng con cứ yên tâm đi, nếu tiền bạc được thu góp như toan tính ban đầu và người ta không gây sức ép để con phải làm việc theo một chiều hướng nào đó, nếu người ta để mặc cho con hoàn toàn theo đường lối chính trị mà con đã theo đuổi, thì vào cái giờ phút hận thù cay đắng, đầy ác ý và khinh bỉ lẫn nhau này, thì chỉ nội cái sự kiện con đang hậu thuẫn cho chính nghĩa của giống “người da đen” giờ đây đang bị khinh bỉ, thù ghét và đàn áp hơn bao giờ hết cũng đủ quét sạch được cái bóng đen của bất kỳ “khả năng tài chính lớn lao”

nào cho dự án *Phượng Hoàng* chỉ vừa mới cách đây một tháng – do thấy được những xúc cảm mạnh mẽ vẫn còn sâu lắng lẫn khuất trong linh hồn quốc gia – ta vẫn còn tin rằng mình đã cho phép con cũng tăng trưởng và có nhiều đức tin hơn cả ta nữa. Những người khác vì có trực giác và sự tiên tri không bị làm mờ đi bởi thượng cấp của mình, cho nên đã nghĩ khác và một số người đã ngăn cản ta; thế nhưng, mục tiêu có giá trị quá và khả năng thực sự tồn tại cũng có nữa, cho nên ta mới được phép giám sát dự án và dùng những phương tiện tự nhiên ở bên ngoài để giúp cho nó được hoàn thành. Nếu con có thể chờ đợi vô hạn, thì ta có thể thực hiện được dự án nguyên thủy; nhưng trường hợp này không xảy ra và vì vậy, ta phải rút lại cái đáng về bên ngoài cuối cùng nhằm củng cố sự phán đoán tự do của con, và cảm ơn con vì đã trợ giúp một cách trung thành như thế cho toan tính làm điều thiện cho Ấn Độ, ngay cả khi phải trả giá bằng những xúc cảm và quyền lợi về tiền bạc của mình. Ngoại trừ qui tắc mà Dòng tu của ta đã ấn định về Nghiệp Quả, ta ắt không sẵn lòng rút con về một địa vị mà ta có thể đền bù lại con bằng bất cứ cách nào do bị mất uy tín xã hội hoặc là thất vọng về mặt tài chính. Làm như thế là vượt ngoài thẩm quyền của ta. Ta không thể trông mong con sẽ gặp lại ta, nếu con cứ hàng giờ cảm thấy rằng người ta coi con chẳng khá gì hơn một “kẻ du côn” và con “chẳng có thể lực chính trị gì đối với Hội Thông Thiên Học nói chung vì lý do Tính tình của con”. Nếu con phải chịu chung số phận với chúng ta, thì những điều cân nhắc như thế không phải chỉ xảy ra trong một lúc. Đối với tất cả mọi người, cho dù là Đức Văn Minh Đại Đế hay một đệ tử (họ là những người có nghĩa vụ hoạt động giữa nhân quần) thì sự cân nhắc đầu tiên và cuối cùng chính là việc chúng ta liệu có thể làm điều thiện cho người lân cận của mình hay chẳng cho dù y có thể hèn mọn đến đâu đi chăng nữa; và thậm chí chúng ta không được phép nghĩ tới mỗi nguy hiểm của bất kỳ sự chườì rửa xác xược nào hoặc bất công nào mà chính mình phải chịu. Chúng ta sẵn sàng bị “khắc nhổ và đóng đinh trên thập tự giá” hằng ngày chứ không phải chỉ mỗi một lần nếu nhờ đó mà người khác thực sự có được điều phúc lợi. Nhưng trường hợp của con thì lại khác hẳn, con có con đường phải đi trong một thế giới “thực tế” hơn và không được đe dọa địa vị *của con* trong thế giới này.

Lại nữa, ngoài ra con thì còn phải đối phó đúng mức với những người góp vốn. Trong số những người này có những người Zemindar giàu có, nhưng cũng có những người yêu nước nghèo khổ, họ đã cố gắng hết sức để quyên góp những món tiền nhỏ do thuần túy là kính trọng chúng ta và yêu mến tổ quốc của mình. Ít ra thì cũng có 50 người như thế đang chờ đợi những diễn biến xoay chiều mới nhất và họ đang tiết kiệm vốn liếng của mình cho tới giờ phút cuối cùng trước khi gửi tiền về Calcutta. Người ta cũng đã tích cực vận động để quyên tiền những nhà Thông Thiên Học thuần thành ở nhiều bộ phận khác nhau của Ấn Độ, dựa vào thuyết vốn có thể đẻ ra lời mà ông Morgan đề ra trong các thông tư của mình. Dự án này đã được nhiệt liệt ủng hộ bởi Olcott, đại tá Gordon, Norendro và những người khác mà con có biết và không biết: một tai họa tài chính cho tờ *Phượng Hoàng* với bản chất mà con tiên liệu ấy gây tai tiếng có ảnh hưởng cá nhân tới mọi người. Hơn nữa, với những viễn ảnh như vậy thì ông Dare vốn là cự trợ lý giám đốc của con ắt không màng tới việc giúp con cho dù ông Allen có cho phép. Và cuối cùng trừ phi sự trung thành cá nhân mà con dành cho ta mù quáng đến nỗi làm mất cả cái bản năng thận trọng cuối cùng của con, thì con không nên đánh liều bỏ những đồng vốn mà con đã khó nhọc kiếm được vào một sự thất bại đã được tiên liệu trước và như vậy con cũng chẳng nở lòng nào để cho bất kỳ người nào khác làm như thế. Trừ phi con được phép “đổ trách nhiệm đạo đức cho ta”; tóm lại là con buộc ta phải dùng phép lạ - nếu có thể được – để củng cố nên

một sự thành công. Nếu quả thật được phép như vậy thì tờ báo đã được thành lập rồi và người ta đã nghe được tiếng nói của nó giữa tiếng om sòm điếc tai của những sự việc hiện đại Ấn Độ.

Ta ắt đã diễn tả thông điệp của mình ngày hôm nay còn mạnh mẽ hơn nữa, nhưng khi bảo con hãy bỏ công việc này đi, thì ta lại rước lấy trách nhiệm là phong tỏa sự tự do ý chí của con. Tốt nhất là con nên cho phe Bengal có được cơ may phát biểu những điều kiện của mình một cách dứt khoát và tối hậu bởi đó sẽ trả lời là “có” hoặc “không”. Để tiết kiệm thời giờ và sự chi tiêu của con, ta đã yêu cầu Olcott khiến Norendro Babu gửi cho ông những đề nghị của các Địa chủ mà ông ta có thể ngay lúc đó nói được là liệu chúng có thích hợp để được đề trình lên con hay chẳng vì ông vốn biết quan điểm và tính tình của con. Nếu không được thì ông sẽ tức khắc liên lạc viên Đại tọng ở Calcutta của con, theo yêu cầu của con.

Tình hình sự việc hiện nay là như thế đấy và nó rất tồi tệ đối với Ấn Độ. Cho đến nay vẫn còn quá sớm để nói cho con nhiều hơn nữa về ảnh hưởng bí mật đã gây ra nó, nhưng sau này con có thể nghe được chuyện đó. Ta cũng chẳng thể nào đoán được tương lai, ngoại trừ trong chừng mực là khiến cho con chú ý hơn bao giờ hết tới những đám mây đen đang vùn vụt trên bầu trời chính trị. Con biết rằng từ lâu rồi ta bảo con phải trông mong là có nhiều sự xáo trộn lớn lao thuộc đủ loại khi một chu kỳ đang kết thúc và chu kỳ kia bắt đầu những số phận đầy định mệnh của mình. Trong hiện tượng địa chấn vừa qua con đã thấy có một số bằng chứng và chẳng bao lâu nữa con sẽ thấy có nhiều bằng chứng hơn nữa. Và nếu ta phải tiếc rẻ cho sự tiêu tan một dự án nhân đạo thì ít ra nó cũng làm xoa dịu đi sự thất vọng trầm trọng của con khi cảm thấy rằng trong lúc không hợp thời như thế này thì mình phải đấu tranh chống lại những ảnh hưởng hữu hình và vô hình có bản chất thù nghịch nhất.

Và bây giờ ta nói một lời dễ chịu hơn trước khi kết thúc. Việc con quyết định nghe theo lời dẫn dắt của ta về vấn đề dự án Phụng Hoàng ngay cả khi chắc chắn là con sẽ bị xuống cấp về mặt xã hội và bị mất mát tiền bạc; điều này đã có được phần thưởng cho Nghiệp của nó. Dù sao đi nữa ta cũng kết luận như vậy theo những kết quả. Mặc dù ta *không có ý định trắc nghiệm* con (đây là điều mà con rất ghét) thế nhưng kết quả trắc nghiệm của con rất tốt và con không hề nao núng. Cái lệnh bất thần không cho chúng ta liên lạc với nhau nữa đã bị hủy bỏ một phần. Việc cấm đối với *những người Âu Tây khác* thì vẫn nghiêm ngặt hơn bao giờ hết, nhưng trong trường hợp *của con* thì nó đã được giải tỏa. Ta biết rằng sự đồng ý này có tác dụng trực tiếp lên sự tán thành *của con*. Đó là sự hi sinh lớn lao của những xúc cảm cá nhân của con trong tình hình hiện nay. Người ta đã thấy rằng vị “Peling này” quả thật *có những đức tính cứu chuộc!* Nhưng bạn thân mến, con hãy cảnh giác vì đây không phải là lần cuối cùng trong giai đoạn đệ tử dư bị của con. Chính *con* chứ không phải ta đã tạo ra những điều này, do con phần đầu hướng về ánh sáng và sự thật chống lại những ảnh hưởng hắc ám của thế giới. Con hãy cẩn thận hơn về những gì mà con nói đối với những đề tài bị cấm. Bí nhiệm về “cõi thứ tám” là một chủ đề tuyệt mật, và con còn lâu mới hiểu được ngay cả những khía cạnh đại khái của nó. Người ta đã cảnh báo đi cảnh báo lại con rằng không nên đề cập tới nó. Con đã vô tình khiến cho thiên hạ cười nhạo cái vấn đề trang trọng này. Ta chẳng dính dáng gì tới *câu Trả lời* cho ông Myers, nhưng có lẽ con có thể nhận thấy trong đó có ảnh hưởng sống sượng của Chơn sư M.

K. H.

Người ta khuyên ta nên yêu cầu là trong tương lai nếu con dự tính liên lạc với ta, thì con có thể gửi thư qua Damodar hoặc Henry Olcott. Sự ý tứ của bà B. không được cải thiện tỉ lệ với sự yếu đuối về mặt sinh lý của bà.